

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 492/2021/HS-ST
Ngày : 29/11/ 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa:* Ông Nguyễn Triều Châu.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Văn Chánh và bà Thiều Thị Phi Loan nguyên Phó chủ tịch Hội phụ nữ thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai..
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Anh Thư - Cán bộ Tòa án nhân dân Thành phố Biên Hòa.
- *Đại diện VKSND Thành phố Biên Hòa - tỉnh Đồng Nai tham gia phiên toà:* Ông Mai Văn Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở TAND Thành phố Biên Hòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số : 451/ 2021/ TLST-HS ngày 05/8/2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 435/2021/QĐXXST-HS ngày 16/9/2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 1120A/2021/HSST-QĐ ngày 29/10/2021 đối với bị cáo:

- **Trần Thành G, sinh năm 1999 tại tỉnh Đồng Nai.** Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: ấp Thanh Hóa, xã H, huyện T, tỉnh X. Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn K (đã chết) và bà Lê Thị Kim P (Còn sống); Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 11/01/2021, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã khởi tố vụ án và khởi tố bị can đối với Trần Thành G về hành vi trộm cắp tài sản, xảy ra vào ngày 30/12/2020. Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa truy tố về hành vi “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và bị bắt tạm giam trong vụ án khác về hành vi trộm cắp tài sản xảy ra vào ngày 30/12/2020, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa (có đơn xin vắng mặt).

- **Bị hại:** Anh Lê Văn H, sinh ngày 22/3/ 2002. Trú tại: ấp Kiến Vàng A, xã Việt Thắng, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 18 giờ ngày 17/7/2020, Trần Thành G đi bộ trên đường

thì gặp anh Lê Văn Hoài đang điều khiển xe mô tô honda Wave RSX biển số 69K1-285.53 nên G nhờ Hoài chở đến tiệm Internet “ SKT” tại tổ 23, khu phố 8, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai để chơi game. Đến tiệm internet, Hoài đậu xe trước cửa tiệm và ngồi chơi với bạn, G vào trong chơi game. Hết tiền chơi game, G nảy sinh ý định chiếm đoạt xe của Hoài để đem đi cầm lấy tiền tiêu xài. Thấy Hoài dẫn xe ra về, G giả vờ hỏi mượn xe của Hoài để đi công việc. Lúc đầu Hoài không đồng ý nhưng sau nhiều lần G hỏi mượn thì Hoài đồng ý. Lấy được xe của Hoài, G liên hệ với Nguyễn Đức Hoàng ở ấp Ngũ Phúc, xã Hố Nai 3, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai và nhờ Hoàng cầm xe giúp. Nghe G nói là xe mượn của người em tên Hoài nhờ Hoàng cầm giúp. Hoàng nhờ một người tên Trọng địa chỉ ở ấp Ngũ Phúc, xã Hố Nai 3, huyện Trảng Bom cầm xe giúp. Sau đó Trọng điều khiển xe Wave biển số 69K1-285.53 chở Hoàng đến gặp Nguyễn Văn Tuấn trú tại ấp Thanh Hóa, xã Hố Nai 3, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai đang ở nhà người bạn tên Nhung (không rõ lai lịch) địa chỉ nhà thờ Bùi Chu, xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Khi đến nhà Nhung, Hoàng đứng ngoài cổng không vào nhà, Trọng đem xe mô tô vào nhà và cầm được 4.000.000đ (không rõ Trọng cầm xe mô tô cho ai vì không lấy được lời khai của Trọng). Lấy được tiền cầm xe, Trọng đem về đưa cho G, G cầm tiền và chia lại cho Hoàng và Trọng mỗi người 500.000đ. Số tiền này cả G, Trọng và Hoàng chia nhau tiêu xài hết.

- Vật chứng vụ án xe mô tô Wave biển số 69K1-285.53 không thu giữ được.

- Tại kết luận định giá số 71/KL-HĐĐGTS ngày 26/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, kết luận 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX biển số 69K1-285.53 có trị giá là 22.230.000đ (hai mươi hai triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng).

- Tại cáo trạng số 463/CT-VKSBH, ngày 30/7/2021, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố bị cáo Trần Thành G về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Ngày 15/11/2021, bị cáo có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa xét xử vì lý do dịch bệnh Covid diễn biến phức tạp. Bị cáo đồng ý với việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa và không có ý kiến gì về việc truy tố.

- Tại phiên tòa bị hại anh Lê Văn Hoài xin vắng mặt. Trong quá trình điều tra, bị hại anh Lê Văn Hoài yêu cầu bị cáo bồi thường trị giá xe mô tô Wave biển số 69K1-285.53 là 22.230.000đ (hai mươi hai triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng).

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Trần Thành G về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Về nhân thân: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

-Về mức hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 12 đến 18 tháng tù.

- Về dân sự: Do xe mô tô Wave biển số 69K1-285.53 không thu hồi được. Theo kết luận của Hội đồng định giá xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX biển số 69K1-285.53 có trị giá là 22.230.000đ (hai mươi hai triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng) nên cần buộc bị cáo Trần Thành G có nghĩa vụ bồi thường trị giá xe Wave biển số 69K1-285.53 là 22.230.000đ (hai mươi hai triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng) cho anh Lê Văn Hoài.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc bị cáo Trần Thành G nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 4.000.000đ (bốn triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

Đối với Nguyễn Đức H khai không biết G giao xe đi cầm do thực hiện hành vi phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý. Đối với Nguyễn Văn Tuấn khai không liên quan đến việc Hoàng và Trọng cầm xe nên không có cơ sở xử lý. Các đối tượng Trọng, Nhung (không rõ lai lịch) liên quan đến việc cầm xe mô tô Wave RSX biển số 69K1-285.53 do chưa xác minh được nhân thân, lai lịch nên tiếp tục điều tra xử lý sau.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra công khai tại phiên toà; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, của bị cáo và bị hại trong quá trình giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Qua quá trình điều tra, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ và các chứng cứ khác, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo và bị hại không khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về sự vắng mặt của bị cáo tại phiên tòa: Ngày 15/11/2021, bị cáo có làm đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, có xác nhận của Nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 290 của Bộ luật tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo.

[3] Thực tế có cơ sở chứng minh, vào khoảng 18 giờ ngày 17/7/2021 tại khu phố 8, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa. Trần Thành G đã có hành vi lừa đảo chiếm đoạt xe mô tô Wave RSX biển số 69K1-285.53 của anh Lê Văn H, có trị giá là 22.230.000đ (hai mươi hai triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng) là có thật.

[4] Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ, tài liệu khác trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra thu thập được

thì có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Trần Thành G phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến tài sản thuộc sở hữu của anh Hoài được pháp luật bảo vệ.

[5] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa thì thấy: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình làm việc bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo và giáo dục các bị cáo có ý thức tuân thủ pháp luật.

[6] Về dân sự: Do xe mô tô Wave biển số 69K1-285.53 không thu hồi được. Theo kết luận của Hội đồng định giá xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX biển số 69K1-285.53 có trị giá là 22.230.000đ (hai mươi hai triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng) nên cần buộc bị cáo Trần Thành G có nghĩa vụ bồi thường trị giá xe Wave biển số 69K1-285.53 là 22.230.000đ (hai mươi hai triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng) cho anh Lê Văn H.

[7] Buộc bị cáo Trần Thành G nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 4.000.000đ (bốn triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa phù hợp với nhận định nêu trên nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1 Điều 174; **điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017);**

- Tuyên bố bị cáo: Trần Thành G phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Trần Thành G 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù tại bản án số 492/2021/HSST ngày 29/11/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai có hiệu lực pháp luật.

2. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Căn cứ các Điều 584, 585 và 589 Bộ luật dân sự năm 2015: Buộc bị cáo Trần Thành G bồi thường cho anh Lê Văn H số tiền 22.230.000đ (hai mươi hai triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng).

Kể từ khi anh Hoài có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo G chưa thanh toán số tiền nêu trên thì các bị cáo còn phải chịu theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; Các Điều 46, 47 của Bộ luật hình sự: Buộc bị cáo Trần Thành G nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 4.000.000đ (bốn triệu đồng) sung quỹ Nhà nước

4. Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.111.500đ (một triệu một trăm mười một nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận

- Bị cáo, bị hại, người liên quan.
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- TAND tỉnh;
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- VKSND tỉnh;
- Cơ quan điều tra;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Chi cục THADS thành phố Biên Hòa;
- Lưu h/s, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Triều Châu

